

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
TY03054: KÝ SINH TRÙNG HỌC THÚ Y 2  
(VETERINARY PARASITOLOGY 2)

### I. Thông tin về học phần

- Học kì: 8
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 2 (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành 0,5 -Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 8 tiết
- Giờ tự học: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Ký sinh trùng
  - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: Ký sinh trùng thú y 1 (TY03011)
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

### II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

*Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
<b>CĐR2.</b> Áp dụng kiến thức thú y vào việc phòng chống dịch bệnh cho động vật một cách hiệu quả	2.3 Áp dụng kiến thức thú y vào việc Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật.
<b>CĐR4.</b> Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định.	
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
<b>CĐR8: Thực hiện thành thạo</b> các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.2: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
<b>CĐR10.</b> Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra.	10.2 Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
<b>CĐR11.</b> Nghiên cứu khoa học giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.	11.4: Vận dụng các kết quả nghiên cứu vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
<b>CĐR13. Thực hiện trách nhiệm</b> bảo vệ môi trường, nâng cao sức khoẻ cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật.	13.1 Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

#### \* Mục tiêu:

- Học phần nhằm cung cấp kiến thức cho người học về bệnh ký sinh trùng ở gia súc gia cầm.
- Học phần rèn luyện kỹ năng cho người học kỹ năng chẩn đoán, điều trị các bệnh ký sinh trùng trên động vật.
- Học phần hình thành thái độ nhận thức của sinh viên về môn học Ký sinh trùng học thú y là môn học chuyên môn quan trọng của ngành thú y liên quan trực tiếp tới năng suất sản phẩm chăn nuôi và bảo vệ sức khỏe của con người.

#### \* Kết quả học tập mong đợi của học phần:

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT					
		2.3	4.1	8.2	10.2	11.4	13.1
TY03054	Ký sinh trùng thú y 2	R	R	M	M	M	M

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		

K1	Áp dụng kiến thức ký sinh trùng thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh ký sinh trùng cho động vật	2.3 Áp dụng kiến thức thú y vào việc Triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh cho động vật
K2	Thiết kế chính xác các phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi.	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
<b>Kỹ năng</b>		
K3	Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	8.2: Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
K4	<b>Sử dụng thành thạo</b> các thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh ký sinh trùng trên động vật đạt mục tiêu đề ra	10.2 Sử dụng các trang thiết bị hiện đại của ngành thú y phục vụ công tác chẩn đoán, phòng trị bệnh và quản lý dịch bệnh động vật đạt mục tiêu đề ra
K5	Vận dụng các kết quả nghiên cứu ký sinh trùng thú y vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực ký sinh trùng thú y.	11.4: Vận dụng các kết quả nghiên cứu vào việc giải quyết thành công các vấn đề của lĩnh vực thú y.
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>		
K6	Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y  Tiêu chí đánh giá: thực hiện được trách nhiệm bảo vệ môi trường và nâng cao sức khỏe con người thông qua công tác thú y	13.1 Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người thông qua công tác thú y

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

**TY03054. Ký sinh trùng thú y 2 (Veterinary parasitology 2). (2TC: 1,5-0,5-4).** Học phần giúp sinh viên nắm vững những kiến thức cơ bản về căn bệnh, hình thái, vòng đời, dịch tễ, cơ chế sinh bệnh, triệu chứng bệnh tích, từ đó đề ra các phương pháp chẩn đoán và các biện pháp phòng trừ một số bệnh ký sinh trùng chủ yếu ký sinh ở trâu bò, lợn và gia cầm, chó mèo và các động vật khác. Những nguyên lý và kiến thức cơ bản của những bệnh truyền lây từ động vật sang người. **Phương pháp giảng dạy:** giáo viên sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng. SV tiếp thu bài giảng trên cơ sở làm việc cá nhân. **Phương pháp đánh giá:** Chuyên cần: 10%, giữa kỳ: 30%, thi: 60%. Học phần trước: Ký sinh trùng thú y 1 (TY03011)

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

GV sử dụng các phương tiện truyền đạt (bảng viết, đèn chiếu, hệ thống âm thanh,...) để trình bày nội dung bài giảng. SV tiếp thu bài giảng trên cơ sở làm việc cá nhân.

Bảng 1. Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5	K6
Thuyết giảng	x	x				
Tiểu luận	x	x				
Thực hành			x	x	x	x

## 2. Phương pháp học tập

Phương pháp học tập chủ động, trong đó sinh viên đọc trước tài liệu về các nội dung môn học. Trên lớp học, sinh viên nghe theo bài giảng của giảng viên và đồng thời trao đổi, thảo luận giữa sinh viên với nhau và với giảng viên.

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đi học đầy đủ theo quy định
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo trong danh mục phía dưới trước khi đến lớp học.
- Chuẩn bị cho nội dung thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc sách tham khảo và các tài liệu do giảng viên cung cấp trước khi đến lớp học.
- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thực hiện các kỹ thuật trong nội dung học phần, sinh viên có thể làm báo cáo theo nhóm hoặc báo cáo cá nhân.
- Thi giữa kỳ: tất cả sinh viên phải tham dự thi giữa kỳ
- Thi cuối kì: Sinh viên phải tham dự thi cuối kỳ

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	K6	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>							
Rubric 1. Đánh giá chuyên cần (10%)	x	x	x	x	x		Tuần 1 - 8
Rubric 2. Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ hoặc tiểu luận (30%)	x	x					Tuần 4
Rubric 3. Thực hành (không tính trọng số)			x	x	x	x	
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>							
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x					Theo lịch thi của Học viện

**Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp\_10%)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 100%	Khá 75%	Trung bình 50%	Kém 0%
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia 90-100% thời lượng	Tham gia 80-90% thời lượng	Tham gia 70-80% thời lượng	Tham gia <70% thời lượng

**Rubric 2. Đánh giá bài kiểm tra giữa kỳ**

Nội dung kiểm tra	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Một số bệnh sán lá và bệnh sán dây ở gia súc, gia cầm	K1-K2
Một số bệnh giun tròn ở gia súc và gia cầm	K1-K2

**Rubric 3: Đánh giá bài tập thực hành**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Thái độ tham dự	20	Tích cực nêu vấn đề thảo luận và chia sẻ, thể hiện tình yêu động vật, bỏ chất thải đúng nơi quy định	Có tham gia thảo luận và chia sẻ, bỏ chất thải đúng nơi quy định	Thỉnh thoảng tham gia thảo luận và chia sẻ	Không tham gia thảo luận và chia sẻ
Kết quả thực hành	40	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng khá tốt các yêu cầu, còn sai sót nhỏ	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng tương đối các yêu cầu, có 1 sai sót quan trọng	Kết quả thực hành không đầy đủ/Không đáp ứng yêu cầu
	30	Giải thích và chứng minh rõ ràng	Giải thích và chứng minh khá rõ ràng	Giải thích và chứng minh tương đối rõ ràng	Giải thích và chứng minh không rõ ràng
Báo cáo thực hành	10	Đúng format và đúng hạn	Điểm tuỳ theo mức độ đáp ứng		

**Rubric 4. Đánh giá bài thi cuối kỳ**

Nội dung kiểm tra	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Một số bệnh sán lá và bệnh sán dây ở gia súc, gia cầm	K1-K2
Một số bệnh giun tròn ở gia súc và gia cầm	K1-K2
Một số bệnh do động vật chân đốt và đơn bào	K1-K2
Những bệnh ký sinh trùng truyền lây giữa người và động vật	K1-K2

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1: Áp dụng kiến thức ký sinh trùng thú y vào việc triển khai các chương trình phòng chống dịch bệnh ký sinh trùng cho động vật	Chỉ báo 1: Áp dụng được các kiến thức về đặc điểm dịch tễ, các triệu chứng bệnh tích của bệnh ký sinh trùng vào việc triển khai chương trình phòng bệnh ký sinh trùng Chỉ báo 2: Áp dụng được kiến thức về các bệnh ký sinh trùng để phòng bệnh ký sinh trùng
K2. Thiết kế chính xác các phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi.	Chỉ báo 3: Áp dụng được kiến thức đã học vào chẩn đoán các bệnh ký sinh trùng Chỉ báo 4: Áp dụng kiến thức đã học vào điều trị các bệnh ký sinh trùng
K3; Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các qui trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật.	Chỉ báo 5: Thực hiện thành thạo kỹ năng lâm sàng để chẩn đoán bệnh ký sinh trùng Chỉ báo 6: Thực hiện thành thạo kỹ năng sử dụng thuốc trong điều trị bệnh ký sinh trùng cho vật nuôi

#### **4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

*Nộp báo cáo thực tập:* Tất cả các trường hợp vắng mặt 1 buổi thực hành sẽ không được thi cuối kỳ.

*Tham dự các bài thi:* Không tham gia bài thi giữa kỳ hoặc bài thi cuối kỳ sẽ bị 0 điểm cho cả môn học.

*Yêu cầu về đạo đức:* Sinh viên phải tuân thủ các chuẩn mực đạo đức của môi trường đại học.

#### **VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

##### **\* Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)**

1. Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Dương Đức Hiếu, Bùi Khánh Linh, Nguyễn Thị Nhiên, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Hoàng Yến, 2019. Giáo trình ký sinh trùng thú y, Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.
2. Bùi Khánh Linh, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Thị Hoàng Yến, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Thị Hồng Chiên, Dương Đức Hiếu, Nguyễn Thị Nhiên, Trần Hải Thanh, 2021. Giáo trình thực hành ký sinh trùng thú y. Nhà xuất bản Học viện Nông nghiệp.

##### **\* Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)**

1. Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Hữu Hưng, Nguyễn Văn Diên, Nguyễn Bá Hiên, Bạch Quốc Thắng, Hạ Thuý Hạnh (2015). Bệnh ký sinh trùng ở gia súc, gia cầm Việt Nam. Nhà xuất bản Nông nghiệp.
2. Phạm Sỹ Lăng, Hoàng Văn Năm và cộng sự (2012). Bệnh truyền lây từ động vật sang người. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1,2,3	<p><b>Chương 1: Một số bệnh sán lá và bệnh sán dây ở gia súc, gia cầm</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (8,5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Bệnh sán lá dạ cỏ ở gia súc nhai lại</li> <li>1.2. Bệnh sán lá tuyến tuy ở gia súc nhai lại</li> <li>1.5. Bệnh sán dây ở gia súc nhai lại</li> <li>1.6. Bệnh sán dây ở động vật ăn thịt</li> <li>1.7. Bệnh ấu sán cổ nhỏ</li> <li>1.8. Bệnh kén nước</li> <li>1.9. Bệnh ấu sán nhiều đầu</li> </ul> <p><b>Nội dung thực hành: (2,5 tiết) – tuần 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.11. Một số đặc điểm hình thái, vòng đời phát triển và thuốc phòng trị bệnh do sán lá, sán dây ký sinh</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (17 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.12. Những bệnh sán lá và bệnh sán dây ở gia súc, gia cầm</li> </ul>	K1 – K6
4,5,6	<p><b>Chương 2: Một số bệnh giun tròn ở gia súc và gia cầm</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Bệnh giun đũa chó</li> <li>2.2. Bệnh giun đũa ngựa</li> <li>2.3. Bệnh giun phổi ở gia súc nhai lại</li> <li>2.4. Bệnh giun phổi lợn</li> <li>2.5. Bệnh giun xoăn ở gia súc nhai lại</li> <li>2.6. Bệnh giun tóc ở lợn</li> <li>2.7. Bệnh giun thận ở lợn</li> <li>2.8. Bệnh giun dạ dày ở lợn</li> <li>2.9. Bệnh giun kết hạt ở lợn</li> <li>2.10. Bệnh giun kim ở gà</li> <li>2.11. Bệnh giun móc ở động vật ăn thịt</li> <li>2.12. Giun tim chó</li> </ul> <p><b>Nội dung thực hành: (3 tiết) – tuần 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.12. Một số đặc điểm hình thái, vòng đời phát triển và thuốc phòng trị bệnh do giun tròn ký sinh</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (22 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.13. Những bệnh giun tròn ở gia súc và gia cầm</li> </ul>	K1 – K6
7,8,9	<b>Chương 3: Một số bệnh do động vật chân đốt và đơn bào</b>	K1 – K6

	<p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (8,5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (6 tiết)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3.1. Ve bò và vai trò truyền bệnh</li> <li>3.2. Ve chó và vai trò truyền bệnh</li> <li>3.3. Mò Demodex ở vật nuôi</li> <li>3.4. Mòng, ruồi và vai trò truyền bệnh</li> <li>3.5. Bệnh Tiên mao trùng ở động vật</li> <li>3.6. Bệnh sảy thai do <i>Trichomonas</i> sp ở bò</li> <li>3.7. Bệnh Biên trùng ở bò</li> <li>3.8. Bệnh Ký sinh trùng đường máu ở gia cầm</li> <li>3.9. Bệnh do <i>Histomonas</i> gây ra ở gia cầm</li> </ol> <p><b>Nội dung thực hành: (2,5 tiết) – tuần 5</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3.10. Một số đặc điểm hình thái, vòng đời phát triển và thuốc phòng trị bệnh do động vật chân đốt và đơn bào ký sinh</li> </ol> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (17 tiết)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>3.11 Bệnh do động vật chân đốt và đơn bào ký sinh</li> </ol>	
10,11,12	<p><b>Chương 4: Những bệnh ký sinh trùng truyền lây giữa người và động vật</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (5 tiết)</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>4.1. Bệnh sán lá gan ở nhở ở động vật và người</li> <li>4.2. Bệnh giun xoắn ở động vật và người</li> <li>4.3. Bệnh sán lá phổi ở động vật và người</li> <li>4.4. Bệnh bào tử trùng ở động vật và người</li> </ol> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b></p> <p>Các phương pháp chẩn đoán bệnh giun sán ký sinh</p>	K1 – K6

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học, thực hành: Cần có phòng học, phòng thực hành ký sinh trùng
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, loa cá nhân, bảng, phấn.

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Khánh Linh

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng Chiên

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Trần Anh Đào

**KÍ XÁC NHẬN CỦA HỌC VIỆN**



GST.S. Phạm Văn Cường

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HỒNG CHIÊN	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987981083
Email: bklinh5@gmail.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HOÀNG YẾN	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0982595128
Email: hoangyenntqn@yahoo.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: BÙI KHÁNH LINH	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0888945599
Email: chienty47b@yahoo.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: ĐƯƠNG ĐỨC HIẾU	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0942176126
Email: duchieu2606@gmail.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Ký sinh trùng – Khoa Thú y – Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0911583999
Email: phuong.vetmed@gmail.com	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/">http://www.vnua.edu.vn/khoa/thu_y/</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Liên lạc qua email hoặc điện thoại.	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	K6
<b>DẠY VÀ HỌC</b>						
Thuyết giảng	x	x				
Tiểu luận	x	x				
Thực hành			x	x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>						
Rubric 1. Chuyên cần	x	x	x	x		
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ	x	x				
Rubric 3. Thực hành (không tính trọng số)			x	x	x	x
Rubric 4. Thi cuối kì	x	x				

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018

Rà soát và cập nhật bài giảng theo xu hướng của ngành

- Lần 2: 7/2019

chuyển đổi từ 3 tín chỉ xuống còn 2 tín chỉ

- Lần 3: 7/ 2020

Bổ sung các kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên vào bài giảng

- Lần 4: 7/ 2021

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 5: 3/2022.

Thay đổi thông tin đội ngũ giảng viên giảng dạy học phần.